

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1401/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty
Xây dựng Trường Sơn, hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ Ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-BQP ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn hoạt động theo hình thức công ty mẹ – công ty con”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 5033/QĐ-BQP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn hoạt động theo hình thức công ty mẹ – công ty con.

Khi có sự thay đổi, bổ sung về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn do Bộ Quốc phòng giao, hoặc trong quá trình hoạt động, nếu thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thì Chủ tịch Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kinh tế, Chủ tịch Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kinh tế/BQP;
- Cục Tài chính/BQP;
- Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn(04b);
- Lưu: VT, THBĐ; NĐ.



Thượng tướng Lê Hữu Đức

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 144/M. /QĐ-BQP ngày 13 tháng 4 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty xây dựng Trường Sơn thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây viết tắt là Tổng công ty xây dựng Trường Sơn).

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tổng công ty xây dựng Trường Sơn” là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và giao cho Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý;

b) “Chủ sở hữu Tổng công ty” là từ gọi tắt của Bộ Quốc phòng;

c) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, Ban quản lý các dự án, Ban điều hành dự án nằm trong cơ cấu Tổng công ty;

d) “Công ty con” là doanh nghiệp do Tổng công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

đ) “Công ty liên kết” là doanh nghiệp mà Tổng công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật;

e) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Tổng công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Tổng công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với Tổng công ty.

g) “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây: *TK*

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Quyền nắm giữ bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường;

- Quyền quyết định nhân sự chủ chốt, tổ chức quản lý, thị trường, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư và các quyết định quan trọng khác của công ty con theo Điều lệ của công ty con hoặc theo thỏa thuận giữa Tổng công ty với công ty con đó.

- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

h) “Cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Tổng công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

i) “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Tổng công ty” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Tổng công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống;

k) “Nghị định 99/2012/NĐ-CP” là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

l) “Nghị định 71/2013/NĐ-CP” là Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

m) “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

n) “Thông tư 183/2013/TT-BQP” là Thông tư số 183/2013/TT-BQP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Bộ Quốc phòng quy định về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội và vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý đầu tư vào doanh nghiệp;

o) “Thông tư 268/2013/TT-BQP” là Thông tư số 268/2013/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong Quân đội;

p) “Thông tư 269/2013/TT-BQP” là Thông tư số 269/2013/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ

Th

tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong Quân đội;

q) “Tổ hợp công ty mẹ - công ty con” là tập hợp các công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 146 của Luật doanh nghiệp với công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; được hình thành từ chuyển đổi Tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư thành lập và Tổng công ty do các công ty tự đầu tư thành lập sang hoạt động theo Luật doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là “tổng công ty nhà nước”), hoặc do sắp xếp, tổ chức lại tổng công ty và doanh nghiệp nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính

1. Tên gọi: **Tổng công ty xây dựng Trường Sơn.**
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: **Truong Son Construction Corporation**
Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **TSC.**
3. Tên quân sự: **Binh đoàn 12.**
4. Loại hình doanh nghiệp: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.**
5. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 475 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.**
 - Điện thoại: **84.43.8542.573, 74, 75**
 - Fax: **84.43.8542.758**
 - Website:
 - Email : **tct.truongson@yahoo.com.vn**
6. Tổng công ty có tên gọi, biểu tượng, thương hiệu, có quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.
7. Tổng công ty có các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước và nước ngoài; có các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Tổng công ty xây dựng Trường Sơn” là doanh nghiệp Kinh tế - Quốc phòng, 100% vốn nhà nước, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và giao

cho Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý; được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 2936/QĐ-BQP ngày 12/8/2010 của Bộ Quốc phòng về việc chuyển Tổng công ty xây dựng Trường Sơn thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo hình thức công ty mẹ, công ty con.

2. Tổng công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tổng công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tổng công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Tổng công ty.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động.

a) Sản xuất, xây dựng kinh tế gắn với thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng do Bộ Quốc phòng giao;

b) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại Tổng công ty;

c) Phát triển ngành nghề kinh doanh chính một cách bền vững; hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao;

d) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Tổ hợp Công ty mẹ- công ty con;

đ) Xây dựng Tổng công ty thành một đơn vị có vị thế, thương hiệu mạnh, có uy tín đối với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành nhà nước, các tổ chức quốc tế, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Ngành nghề kinh doanh.

Tổng công ty kinh doanh các ngành nghề theo quy định của pháp luật, bao gồm trực tiếp thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư vào các doanh nghiệp khác trong phạm vi các ngành, nghề và theo mã ngành như sau:

- Xây dựng nhà các loại: Mã ngành 4100;

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (bao gồm cả xây dựng cầu, đường, đường sắt, đường ngầm, đường băng máy bay, đường ống): Mã ngành 4210;

- Xây dựng công trình công ích (bao gồm cả xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện): Mã ngành 4220;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Bao gồm cả các nhà máy lọc dầu, xây dựng đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, cửa cống, đập và đê, xây dựng đường hầm,...): Mã ngành 4290; *TH*

- Phá dỡ: Mã ngành 4311;
- Chuẩn bị mặt bằng: Mã ngành 4312;
- Lắp đặt hệ thống điện : Mã ngành 4321;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí: Mã ngành 4322;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Mã ngành 4329;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Mã ngành 4330;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Mã ngành 4390;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết gồm tư vấn, khảo sát thiết kế công trình giao thông): Mã ngành 7110;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (bao gồm cả thí nghiệm vật liệu xây dựng): Mã ngành 7120;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Mã ngành 0810;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa: Mã ngành 2391;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Mã ngành 2392;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Mã ngành 2395;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá: Mã ngành 2396;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mã ngành 4663;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại: Mã ngành 2511;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Mã ngành 3312;
- Sửa chữa thiết bị điện: Mã ngành 3314;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác: Mã ngành 4520;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: Mã ngành 3320;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ: Mã ngành 4933;
- Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa: Mã ngành 5022;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động): Mã ngành 7830;
- Giáo dục nghề nghiệp: Mã ngành 8532;
- Khảo sát, dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ (theo giấy phép hành nghề do Bộ Quốc phòng cấp);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Mã ngành 8299, Gồm: Xuất nhập khẩu xe, máy, thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng phục vụ ngành nghề kinh doanh xây dựng công trình.

3. Ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 2 Điều này được đăng ký theo mã ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 và các quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp;

4. Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty được bổ sung các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt.

Điều 5. Mức vốn điều lệ.

1. Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Chủ sở hữu Nhà nước.

Bộ Quốc phòng là chủ sở hữu của Tổng công ty; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Tổng công ty theo quy định của Nghị định 99/2012/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là Tổng giám đốc.

Điều 8. Quản lý nhà nước.

1. Tổng công ty chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Quốc phòng; các cơ quan của Bộ Quốc phòng giúp Bộ quản lý nhà nước theo quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BQP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Bộ Quốc phòng về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội và vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Tổng công ty chịu sự quản lý của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty.

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty là Đảng bộ Binh đoàn 12 trực thuộc Quân ủy Trung ương, hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, các quy định, hướng dẫn của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Điều lệ công tác đảng, công tác chính trị trong QĐND Việt Nam. Đảng bộ Binh đoàn 12 lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và chịu trách nhiệm trước Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về mọi mặt hoạt động của Tổng công ty (Binh đoàn 12).

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật. 

3. Tổng công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Tổng công ty

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty quy định chi tiết các quyền của Tổng công ty, trong đó:

1. Quyền của Tổng công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 8 Luật doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

3. Quyền quyết định về tổ chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ theo quy định của Bộ Quốc phòng về công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Quyền về quản lý lao động, tiền lương theo quy định của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Thông tư 183/2013/TT-BQP, Thông tư 268/2013/TT-BQP, Thông tư 269/2013/TT-BQP

5. Quyền về sở hữu và định đoạt với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

6. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định tại Nghị định 104/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Tổng công ty

Căn cứ nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành

TK

viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Tổng công ty, trong đó đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Tổng công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Tổng công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Tổng công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu;

đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Tổng công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU

ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty

tn

1. Thủ tướng Chính phủ:

- a) Phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty và chủ trương thành lập công ty con 100% vốn nhà nước của Tổng công ty theo đề nghị của Bộ Quốc phòng;
- b) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng:

- a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Tổng công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty;

- b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
- c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Tổng công ty sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính;
- d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên;
- đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;
- e) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;
- g) Phê duyệt chủ trương từng hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của Tổng công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Tổng công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;
- h) Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên và các chức danh khác do mình bổ nhiệm; quỹ lương hằng năm của Hội đồng thành viên Tổng công ty;
- i) Chấp thuận để Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;
- k) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của

Tổng công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty;

1) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Thông tư 183/2013/TT-BQP, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Tài chính:

a) Có ý kiến với Bộ Quốc phòng về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Thỏa thuận với Bộ Quốc phòng về vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ đối với Tổng công ty;

c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đối với Tổng công ty;

d) Căn cứ quy định và kế hoạch vay nợ nước ngoài đã được phê duyệt, thẩm định và chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của Tổng công ty;

đ) Có ý kiến với Bộ Quốc phòng về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết (nếu có) của Tổng công ty;

e) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Có ý kiến với Bộ Quốc phòng về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Có ý kiến với Bộ Quốc phòng về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết (nếu có) của Tổng công ty;

c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;

d) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Nội vụ:

a) Có ý kiến với Bộ Quốc phòng về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Có ý kiến với Bộ Quốc phòng về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty;

c) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

7. Hội đồng thành viên Tổng công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều lệ này, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

8. Kiểm soát viên do Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Bộ Quốc phòng kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Tổng công ty của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Tổng công ty theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan của Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ:

Doanh nghiệp sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để tự bổ sung vốn điều lệ phần còn thiếu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt vốn điều lệ.

Bộ Tài chính thực hiện cấp vốn điều lệ phần còn thiếu trong quá trình hoạt động sau khi doanh nghiệp bổ sung từ các nguồn Quỹ đầu tư phát triển hoặc các nguồn hợp pháp khác.

2. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Tổng công ty. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty phải quản lý và điều hành Tổng công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Tổng công ty; *✓*

b) Bộ Quốc phòng giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty. Trường hợp phát hiện Tổng công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Quốc phòng yêu cầu và chỉ đạo Tổng công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi Tổng công ty lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Quốc phòng chỉ đạo Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tổng công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tổng công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Tổng công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Tổng công ty; bảo đảm để Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc chủ động quản lý, điều hành Tổng công ty có hiệu quả theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Tổng công ty

1. Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Hội đồng thành viên theo quyết định của Bộ Quốc phòng, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty bao gồm:

- a) Hội đồng thành viên;
- b) Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc (Tư lệnh Binh đoàn);
- c) Phó Tổng giám đốc (Bí thư Đảng ủy- Chính ủy Binh đoàn);
- d) Các Phó Tổng giám đốc (Phó Tư lệnh Binh đoàn);
- đ) Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán;
- e) Kiểm soát viên (Kiêm Trưởng ban Kiểm soát);
- g) Bộ máy giúp việc (các phòng, ban cơ quan).

2. Tổng công ty có các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc, các công ty con và công ty liên kết. *TK*

3. Cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty có thể điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 1

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 15. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Tổng công ty; nhân danh Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của Tổng công ty.

2. Hội đồng Thành viên Tổng công ty gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu Tổng công ty quyết định bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 5 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại.

3. Hội đồng thành viên có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách. Bộ Quốc phòng quyết định cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng thành viên của Tổng công ty.

Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Tổng công ty đề nghị Bộ Quốc phòng phê duyệt.

2. Báo cáo Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Tổng công ty.

3. Đề nghị Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra các chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, các Phó Tổng giám đốc theo quy chế công tác cán bộ của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Binh đoàn 12.

Nhân sự cán bộ (diện không thuộc quyền của Chủ sở hữu quyết định): Xem xét đề nghị Thường vụ Đảng ủy Binh đoàn điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt, nâng lương, chuyển ra,... theo quy chế về công tác cán bộ của Quân ủy Trung ương và quy chế về công tác cán bộ của Đảng ủy Binh đoàn 12. Quyết định nhân sự thuộc diện cơ quan Quân lực (Tổ chức Lao động) quản lý theo Điều lệ công tác Quân lực QĐNDVN và quy định Binh đoàn 12.

4. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương. *th*

5. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 20, Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP.

6. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan (phù hợp với quy định của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP và Nghị định số 71/2013/NĐ).

7. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương.

8. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định.

9. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

10. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.

11. Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được Bộ Quốc phòng phê duyệt.

12. Đề nghị Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phối hợp, thỏa thuận với các cơ quan có liên quan quy định tại Chương III Điều lệ này những vấn đề sau:

a) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương chức danh cho Kiểm soát viên.

b) Điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Tổng công ty;

c) Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

13. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên đối với công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Thực hiện thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;

c) Quyết định vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;

d) Thực hiện Công tác cán bộ theo quy chế về công tác cán bộ của Quân ủy Trung ương và quy chế về công tác cán bộ của Đảng ủy Bình đoàn 12. Công tác nhân sự khác thực hiện theo điều lệ công tác Quân lực trong Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của Bình đoàn 12; *Th*

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty;

e) Phê duyệt các dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố và các hợp đồng khác của Công ty có giá trị lớn hơn 25% vốn điều lệ của công ty; Phê duyệt bán tài sản có giá trị lớn hơn 5% vốn điều lệ của công ty;

Đối với các dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố và các hợp đồng khác của Công ty có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 25% vốn điều lệ của Công ty; bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 5% vốn điều lệ của Công ty, Chủ tịch công ty báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt chủ trương để tổ chức thực hiện;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty;

h) Quyết định về việc sở hữu và định đoạt với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Tổng công ty đối với công ty con và công ty liên kết theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty.

14. Quyền trách nhiệm của Hội đồng thành viên đối với công ty con do Tổng công ty có cổ phần hoặc vốn góp:

- Trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chấp thuận các nội dung nêu tại khoản 2, Điều 21, Thông tư số 183/2013/TT-BQP để người đại diện thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ quy chế về công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Bộ Quốc phòng quyết định việc cử, miễn nhiệm, đánh giá, khen thưởng, thay đổi người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

15. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Tổng công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Bộ Quốc phòng; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Bộ Quốc phòng về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

16. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo đặc thù của Tổng công ty không trái với quy định pháp luật.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

1. Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác

TKB

quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Tổng công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Không là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Tổng công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác trong những trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm c và Điểm đ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ này.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty (nếu có).

Điều 18. Miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

d) Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên của Tổng công ty;

đ) Khi Tổng công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu chấp thuận;

e) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng thành viên được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật; *TK*

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định của Khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong những trường hợp được nêu tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng thành viên phải họp để kiến nghị Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;

đ) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư hoặc giao cho Tổng công ty; quản lý Tổng công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

g) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của Tổng công ty; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Tổng công ty để trình Hội đồng thành viên

h) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của Tổng công ty;

i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Bộ Quốc phòng chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên. *Đã*

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thành viên khác

1. Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Tổng công ty.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Nghĩa vụ của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên khác

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, quyết định của Bộ Quốc phòng trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và Bộ Quốc phòng.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và Nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Tổng công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Tổng công ty.

5. Chấp hành các quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty thực hiện các hành vi quy định tại Khoản 5 Điều 42 Luật doanh nghiệp.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 22. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội

124

đồng thành viên, hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên, hoặc Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Riêng tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, thông qua phương hướng phát triển Tổng công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời hoặc các công cụ điện tử, truyền thông khác (nếu có) và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực khi có hơn một nửa số thành viên tham dự biểu quyết đồng ý; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên Bộ Quốc phòng.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên chấp thuận.

Nghị quyết, quyết định có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký

cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành (đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng) hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến (đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng);

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng công ty, công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành và bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty.

12. Quyết định của Hội đồng thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ các trường hợp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng và tại Điều lệ này.

Mục 2

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Điều 23. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng giao; thực hiện Nghị quyết và các quyết định của Hội đồng thành viên; do Bộ

TM

Quốc phòng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy chế công tác cán bộ của Quân ủy Trung ương.

2. Nhiệm kỳ Tổng Giám đốc không quá 05 năm, Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

3. Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng thành viên.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này, quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty (nếu có).

5. Tổng Giám đốc có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và Bộ Quốc phòng;

đ) Ký kết hợp đồng nhân danh Tổng công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Tổng công ty;

g) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;

h) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Tuyển dụng lao động;

k) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ và quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê (nếu có).

6. Tổng Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Tổng công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Tổng công ty về các doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ

trg

phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Tổng công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Tổng công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

7. Bộ Quốc phòng xem xét và quyết định miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc theo đề nghị của Hội đồng thành viên trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Tổng công ty;

d) Tổng Giám đốc xin từ chức;

đ) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác;

e) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tổng công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo Bộ Quốc phòng, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Tổng công ty cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Tổng công ty theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

Điều 25. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty: 

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Tổng công ty;

b) Báo cáo Bộ Quốc phòng về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Tổng công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 75 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Bộ Quốc phòng (nếu có).

Điều 26. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Phó Tổng giám đốc do Hội đồng thành viên báo cáo Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Bộ Quốc phòng về công tác cán bộ trong QĐNDVN. Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty trong quá trình hoạt động và báo cáo Bộ Quốc phòng quyết định.

2. Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên trình Thường vụ Đảng ủy Bình đoàn xem xét quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo Quy chế về công tác cán bộ của Đảng ủy Bình đoàn; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và phù hợp Quy chế quản lý tài chính của Đảng ủy và quy định của pháp luật.

3. Thời hạn bổ nhiệm với Phó Tổng Giám đốc, do Hội đồng thành viên báo cáo Bộ Quốc phòng quyết định; Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên báo cáo Thường vụ Đảng ủy quyết định, nhưng không quá 5 (năm) năm. Phó Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

4. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc quản lý, điều hành Tổng công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận. 

Điều 27. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị sự nghiệp của Tổng công ty hoạt động theo chế độ Nhà nước quy định và quy chế do Hội đồng thành viên phê duyệt; được Tổng công ty đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, cấp kinh phí sự nghiệp nằm trong chi phí chung của Tổng công ty và được tổ chức thực hiện chế độ lấy thu bù chi; thực hiện chế độ phân cấp hạch toán do Tổng công ty quy định; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các nhiệm vụ do Tổng công ty giao, thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo, chuyển giao công nghệ với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty; được hưởng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ.

2. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Tổng công ty và thuộc sở hữu của Tổng công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Tổng công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng giám đốc xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt. Tổng công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

3. Văn phòng đại diện và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Hội đồng thành viên phê duyệt và Tổng Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng thành viên quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Hội đồng thành viên có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Hội đồng thành viên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Tổng công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên ban hành.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY

Điều 28. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Tổng công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Tổng công ty.
2. Tổ chức công đoàn Tổng công ty.
3. Cơ quan thanh tra.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. 

Điều 29. Nội dung tham gia quản lý Tổng công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Tổng công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Tổng công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Tổng công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Tổng công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Tổng công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Tổng công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức công đoàn của người lao động hoặc tổ chức hội nghị đại hội đại biểu công nhân viên chức để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Tổng công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Tổng công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Tổng công ty cũng như mối quan hệ giữa Tổng công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động. *VB*

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 30. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Bộ Quốc phòng phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Tổng công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Tổng công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ. Bộ Quốc phòng quyết định tăng vốn điều lệ đối với Tổng công ty sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính;

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 18 của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP.

Điều 31. Quản lý tài chính Tổng công ty

Quản lý tài chính của Tổng công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Tổng công ty do Hội đồng thành viên ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Tổng công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Tổng công ty; quyền, trách nhiệm của Tổng công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 32. Tổ hợp công ty mẹ - công ty con

Tổng công ty xây dựng Trường Sơn là tập hợp các công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác theo hình thức công ty mẹ - công ty con của Luật doanh nghiệp (sau đây gọi chung là doanh nghiệp thành viên), bao gồm:

1. Tổng công ty là công ty mẹ của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

2. Các công ty con. *Th*

3. Các doanh nghiệp do công ty con trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó (nếu có).

4. Các công ty liên kết và công ty tự nguyện tham gia liên kết (nếu có).

Mục 1

ĐỊNH HƯỚNG, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TRONG TỔ HỢP CÔNG TY MẸ- CÔNG TY CON

Điều 33. Nguyên tắc phối hợp chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con

Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên thực hiện quan hệ phối hợp chung theo các cách sau đây:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên.

2. Công ty mẹ căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên;

c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;

d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản (nếu có);

e) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;

i) Đặt tên các doanh nghiệp thành viên; sử dụng tên, thương hiệu của Tổng công ty;

k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của Tổng công ty;

l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;

m) Các nội dung khác theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 34. Định hướng, phối hợp thông qua Công ty mẹ

1. Công ty mẹ đại diện cho Tổ hợp công ty mẹ- công ty con thực hiện các hoạt động chung trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các

hoạt động khác nhân danh Tổ hợp theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công ty mẹ sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn tại các doanh nghiệp thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại Công ty mẹ hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại Khoản 3 Điều này để trình Hội đồng thành viên Tổng công ty thông qua; thông qua Người đại diện thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

c) Xây dựng các Quy chế chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

3. Nội dung phối hợp, định hướng của công ty mẹ bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con theo chiến lược phát triển; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng người đại diện đảm bảo quyền chi phối của Công ty mẹ tại các doanh nghiệp chủ chốt;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, dài hạn của các doanh nghiệp thành viên;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu chung; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên;

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con;

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con; ~~7/10~~

h) Cử Người đại diện tham gia quản lý, điều hành ở công ty con. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện; quy định những vấn đề phải được công ty mẹ thông qua trước khi Người đại diện quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên;

i) Làm đầu mối tập hợp, huy động và sử dụng các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên để thực hiện đầu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên cùng thỏa thuận và thực hiện;

k) Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho các doanh nghiệp thành viên;

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị;

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho công ty mẹ và Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên;

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

p) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên trong thực hiện các hoạt động chung;

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong công ty mẹ;

r) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Điều lệ các doanh nghiệp thành viên.

4. Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

5. Việc phối hợp, định hướng trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên; quyền của chủ sở hữu tại công ty mẹ; thỏa thuận giữa công ty mẹ với các doanh nghiệp thành viên; vị trí của công ty mẹ đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên.

6. Khi công ty mẹ lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các liên kết và thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, làm tổn hại đến lợi ích của các doanh nghiệp thành

Ph

viên, các bên có liên quan, thì công ty mẹ và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Công ty con không được mua cổ phần, vốn góp của công ty mẹ, bao gồm cả cổ phần, vốn góp của công ty mẹ khi thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

8. Việc đầu tư vốn ra ngoài của công ty mẹ và công ty con thực hiện theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

9. Công ty mẹ, các doanh nghiệp thành viên đăng ký các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của Chủ sở hữu về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

Điều 35. Định hướng, phối hợp thông qua các hình thức liên kết, trao đổi thông tin

Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên có thể sử dụng các hình thức sau đây để bảo đảm liên kết trong quản lý, điều hành nội bộ Tổ hợp công ty mẹ - công ty con:

1. Đầu tư, mua, bán sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ Tổ hợp công ty mẹ - công ty con, cơ chế bảo lãnh tín dụng, hình thành quỹ tập trung không trái với quy định pháp luật.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại công ty mẹ và Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên để định hướng, điều hòa, phối hợp các hoạt động của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con và triển khai các nội dung của chiến lược, định hướng phát triển quan trọng của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

b) Giữa các bộ phận chức năng của công ty mẹ và của các doanh nghiệp thành viên để triển khai các vấn đề chuyên môn.

4. Điều chuyển người đại diện theo ủy quyền là cán bộ lãnh đạo giữa các công ty con.

Điều 36. Trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty mẹ trong định hướng, phối hợp toàn Tổ hợp công ty mẹ - công ty con

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty mẹ với các doanh nghiệp thành viên phù hợp với quy định pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành, nghề chính và các mục tiêu khác do Nhà nước giao. *7/26*

3. Quản lý danh mục đầu tư tại công ty mẹ nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề theo quy định; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của công ty mẹ tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

4. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung quy định tại Điều lệ này.

5. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp thành viên.

6. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá tiêu chuẩn hoạt động áp dụng đối với người đại diện theo nguyên tắc: Có các chỉ tiêu chính cho mỗi chức danh; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động; có cơ chế khuyến khích; có các chế tài xử lý vi phạm.

7. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại công ty mẹ và đối với Người đại diện. Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:

a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;

b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền của công ty mẹ; tuyển chọn, đề cử đề cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của công ty mẹ; tuyển chọn, đề cử để doanh nghiệp có vốn của công ty mẹ bầu vào Hội đồng quản trị; Hội đồng thành viên doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm người đại diện phần vốn góp của công ty mẹ tại doanh nghiệp khác;

c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại công ty mẹ, công ty con và Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên;

d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh phù hợp với các quy định về quản lý tiền lương, thu nhập có liên quan;

đ) Các chế tài xử lý vi phạm.

8. Hướng dẫn công ty con để hình thành các quỹ tập trung và hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất.

Mục 2

QUAN HỆ VỚI CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

Điều 37. Quan hệ với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Hội đồng thành viên công ty mẹ nhân danh công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định; *7/26*

b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty con;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại công ty con.

2. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

a) Được công ty mẹ giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tổng công ty; các cam kết hợp đồng kinh tế với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của công ty mẹ đối với mình; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên.

3. Quyền và nghĩa vụ của công ty mẹ đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Điều 64 và Điều 65 Luật doanh nghiệp và quy định có liên quan của Điều lệ này.

4. Công ty mẹ sử dụng quyền phê duyệt điều lệ để ghi các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này vào Điều lệ của công ty đó.

Điều 38. Quan hệ với các công ty con do công ty mẹ nắm quyền chi phối

1. Các công ty con do công ty mẹ nắm quyền chi phối được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.

2. Quyền và nghĩa vụ của công ty mẹ đối với công ty con theo quy định của pháp luật có liên quan và các quy định dưới đây:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty đó;

b) Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện tại công ty con;

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của công ty mẹ và của toàn Tổng công ty;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở công ty con;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty con; *th*

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty con.

3. Hội đồng thành viên nhân danh công ty mẹ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn công ty mẹ đầu tư vào các doanh nghiệp này. Tổng Giám đốc Tổng công ty chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo công ty mẹ để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty con;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh tại công ty con.

4. Các công ty con do công ty mẹ nắm quyền chi phối:

a) Được tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên trong Tổng công ty;

b) Được công ty mẹ giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế;

c) Được công ty mẹ cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;

d) Có nghĩa vụ thực hiện các quy định hoặc thỏa thuận chung của Tổng công ty; thực hiện các cam kết trong hợp đồng kinh tế với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên; xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo định hướng của công ty mẹ và triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của công ty mẹ với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty con.

Điều 39. Quan hệ với công ty liên kết

1. Công ty mẹ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty liên kết, thỏa thuận liên kết và theo quy định có liên quan của Điều lệ này.

2. Công ty mẹ quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Điều 40. Quan hệ với công ty tự nguyện tham gia liên kết

1. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có thể tự nguyện tham gia liên kết với Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

2. Công ty tự nguyện tham gia liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên theo thỏa thuận liên kết. *Y*

3. Công ty mẹ quan hệ với công ty tự nguyện tham gia liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

4. Công ty mẹ quyết định việc cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty mẹ đối với công ty tự nguyện tham gia liên kết.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN TỔNG CÔNG TY

Điều 41. Tổ chức lại Tổng công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Tổng công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 42. Chuyển đổi sở hữu Tổng công ty

Chủ sở hữu quyết định việc chuyển đổi Tổng công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 43. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

2. Tổng công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu phù hợp với Điều 156 của Luật doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 44. Giải thể Tổng công ty

1. Việc giải thể Tổng công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan và quy định của Bộ Quốc phòng. *TĐ*

2. Hình thức Tổng công ty sẽ chấm dứt khi diễn ra một trong các trường hợp sau:

- a) Công ty mẹ bị giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Tổng công ty không còn đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật về Tổng công ty nhà nước và phải giải thể theo Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Quốc phòng phê duyệt;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Phá sản Tổng công ty

Việc phá sản Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 46. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Tổng công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty.

Điều 47. Báo cáo và thông tin cho Bộ Quốc phòng

1. Hội đồng thành viên lập và gửi Bộ Quốc phòng những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên; của từng thành viên Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Bộ Quốc phòng:

- a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; ~~7/1~~

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng trong từng trường hợp.

Điều 48. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Tổng công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 49. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Bộ Quốc phòng quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty. Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 50. Quản lý con dấu của Tổng công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Tổng công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. *76*

Chương X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ Quốc phòng phê duyệt.

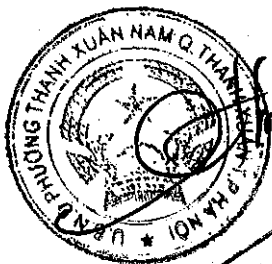
Điều 53. Phạm vi thi hành

1. Bộ Quốc phòng, cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, Tổng công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Tổng công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

Số CT:.....3240.....Quyển số:.....3.....SCT/



Thượng tướng Lê Hữu Đức

PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Loanh Lương

